

Số: 789 /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 09 tháng 3 năm 2013

TỜ TRÌNH

Về việc Quy định chính sách thu hút, khuyến khích

**nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học
chính quy đến công tác, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC QUẢNG NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 1514
	Ngày: 11/3/2013
	Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ
Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13/10/2011 của Tỉnh ủy Quảng
Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2011 – 2015 và định
hướng đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2011/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2011
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển nguồn nhân
lực giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020.

Trong những năm qua tỉnh Quảng Ngãi đã tập trung cho việc phát triển
nguồn nhân lực, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, là một trong ba nhiệm vụ đột
phá của tỉnh mà Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVII đã
đề ra. Với tinh thần đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thể chế hóa thành nhiệm vụ
cụ thể, ban hành chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức và những
người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh Quảng Ngãi tại Quyết định số
460/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008.

Sau thời gian triển khai thực hiện các chính sách thu hút, khuyến khích
đã có tác dụng nhất định trong việc phát triển nguồn nhân lực của tỉnh nhà,
góp phần thực hiện sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh trong những
năm qua. Đối tượng được tỉnh thu hút được hỗ trợ kinh phí kịp thời, được bố
trí, sử dụng vào những vị trí việc làm phù hợp với ngành nghề được đào tạo,
phát huy năng lực và sở trường công tác, đã hoàn thành tốt và xuất sắc chức
trách nhiệm vụ được giao.

Từ khi có chính sách thu hút đến nay, tỉnh đã tổ chức nhiều đợt tiếp
cận và giới thiệu chủ trương, chính sách thu hút này cho con em tỉnh Quảng
Ngãi làm việc, công tác, nhất là các em sinh viên đang theo học ở thành phố
lớn như Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và Thừa Thiên Huế. Tuy nhiên, qua
4 năm thực hiện số lượng nguồn nhân lực chất lượng cao được thu hút về
công tác tại tỉnh vẫn còn khiêm tốn, chỉ thu hút được 28 người, trong đó tiến
sĩ là 01 người, thạc sĩ và tương đương là 18 người gồm các ngành: Hóa sinh,

Giáo dục học, Kỹ thuật môi trường, Công nghệ thực phẩm và đồ uống, Xây dựng cầu hầm, Công nghệ sinh học, Nuôi trồng thủy sản, Tự động hóa, Ngữ văn, Công nghệ và quản lý xây dựng, Vi sinh vật học, Quản lý môi trường; trong đó, số sinh viên tốt nghiệp loại giỏi trở lên là 09 người gồm các ngành: Công nghệ sinh học, Quản lý văn hóa, Nuôi trồng thủy sản, Văn học, Bác sĩ, Dược sĩ (có danh sách và các ngành nghề thu hút cụ thể kèm theo).

Đối tượng thu hút phần lớn là những sinh viên mới tốt nghiệp ra trường, những ngành nghề thu hút như: Quản lý môi trường, giáo dục học, Ngữ văn, nuôi trồng thủy sản, công nghệ thực phẩm và đồ uống... thực chất chưa phải là cần thiết chỉ cần cử cán bộ, công chức đương chức đi đào tạo là đáp ứng đủ nhu cầu công tác của tỉnh. Đối với những người có kinh nghiệm công tác ở ngoài tỉnh có những ngành nghề tinh thật sự có nhu cầu cần thu hút như luật, quản lý đô thị, bác sĩ, dược sĩ..., nhất là những người có trình độ cao như Giáo sư, Phó Giáo sư, tiến sĩ, những nhà khoa học, người tài lại không thu hút được.

Đối với ngành y từ năm 2009 đến nay, đã tuyển dụng được 23 bác sĩ, dược sĩ, kết quả này là quá khiêm tốn so với nhu cầu của tỉnh; con em người Quảng Ngãi đào tạo ngành y, dược loại khá trở lên tại các trường đại học y, dược trong nước không muốn về tỉnh công tác, đối với những đối tượng là người Quảng Ngãi có thâm niên công tác trong ngành y ở ngoài tỉnh chưa thật sự muốn trở về tỉnh để cống hiến, gắn bó với quê hương. Trong lúc tỉnh chưa tập trung cao đào tạo loại chuyên ngành y, dược này dẫn đến sự thiếu hụt nghiêm trọng cả về số lượng và chất lượng. Tình trạng thiếu đội ngũ y, bác sĩ không chỉ ảnh hưởng đến công tác chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn tỉnh mà còn ảnh hưởng đến công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ ngành y, công tác luân chuyển cán bộ tăng cường cho các tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám và điều trị ở tuyến cơ sở.

Nguyên nhân việc con em Quảng Ngãi được đào tạo chính quy, có học lực giỏi, xuất sắc, những người có trình độ cao và bác sĩ, dược sĩ không về quê công tác là do Quảng Ngãi chưa có một môi trường làm việc đáp ứng nhu cầu phát huy sở trường, năng lực của đối tượng cần thu hút. Bên cạnh đó, chính sách của tỉnh còn dãn trải, cào bằng chưa chú trọng đến các ngành nghề cần thu hút, chưa tạo sự hấp dẫn về lợi ích vật chất và tinh thần, nên tác dụng thu hút còn quá hạn chế.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 13 tháng 10 năm 2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, trong đó Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi lần thứ XVIII đã khẳng định phát triển nguồn nhân lực, phát triển công nghiệp, phát triển đô thị là ba nhiệm vụ đột phá mang tính chiến lược của tỉnh.

Để đáp ứng và phục vụ cho những nhiệm vụ đột phá này, dự báo từ nay đến năm 2020 cần thu hút 05 người có trình độ là tiến sĩ trở lên phục vụ cho các lĩnh vực nghiên cứu mang tính chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và 100 người có trình độ là thạc sĩ và tốt nghiệp loại giỏi, trong đó tập trung vào các nhóm ngành nghề thuộc các lĩnh vực sau:

+ Lĩnh vực khoa học quản lý cần 40 người gồm các ngành:

Ngành Luật học (Chuyên ngành Luật Hành chính, Luật Quốc tế, Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật kinh tế) thuộc các trường Đại học Luật; Kinh tế nông nghiệp và phát triển nông thôn; Quản lí đô thị và công trình; Quản lý dự án xây dựng, Quản lý công nghiệp, Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước.

+ Lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ cần 25 người gồm các ngành:

Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Địa chất công trình; Xây dựng cầu, hầm, đường; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình biển; Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng.

+ Lĩnh vực khoa học tự nhiên cần 15 người gồm các ngành:

Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Đại số và lý thuyết số; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học.

+ Lĩnh vực khoa học văn hóa, xã hội và nhân văn (trừ ngành y, dược) cần 20 người gồm các ngành:

Lý luận và phương pháp dạy môn Văn – Tiếng việt; Ngôn ngữ Nga, Pháp, Đức; Trung, Nhật; Du lịch học; Triết học, Chính trị học, Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Tôn giáo học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Biên kịch điện ảnh-Truyền hình, Đạo diễn sân khấu, Văn hóa học.

Đối với các ngành y, dược dự báo giai đoạn 2013 -2015 cần:

+ Đào tạo ít nhất là 90, thu hút 15 bác sĩ; đào tạo 20, thu hút 05 dược sĩ;

+ Đào tạo 30, thu hút 07 bác sĩ chuyên khoa II và thạc sĩ y khoa;

+ Đào tạo 20, thu hút 10 bác sĩ chuyên khoa I.

Đối với các ngành y, dược dự báo giai đoạn 2016-2020 cần:

+ Đào tạo 475, thu hút 30 bác sĩ; đào tạo 30, thu hút 09 dược sĩ;

+ Đào tạo 35, thu hút 10 bác sĩ chuyên khoa II và thạc sĩ y khoa;

+ Đào tạo 80, thu hút 20 bác sĩ chuyên khoa I.

Nhìn chung chính sách thu hút trong thời gian qua tuy có bước đột phá nhưng chưa đủ mạnh, chưa chú trọng đặc lợi ích thiết thực đến đối tượng cần thu hút mà còn dàn trải cho các ngành nghề, trong khi đó những người có trình độ cao từ tiến sĩ trở lên thu hút chưa được, đội ngũ y, bác sĩ thu hút còn quá ít và các ngành nghề khác trong thực tế đang có nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao chưa thu hút được; ngoài ra còn khó khăn trong quá trình thu hút vì một số cơ quan, đơn vị không còn biên chế để bố trí.

Chính vì lẽ đó, qua khảo sát nhu cầu, rút kinh nghiệm từ thực tiễn của những năm qua, vấn đề sửa đổi, bổ sung chính sách thu hút lần này là phải mạnh dạn loại bỏ một số ngành nghề mà tỉnh không còn nhu cầu. Tập trung xác định rõ danh mục các ngành nghề cụ thể thuộc các trường có uy tín mà

tinh cần thu hút cho thời gian đến, bổ sung thêm đối tượng nhất là đội ngũ y, bác sĩ. Có chính sách thu hút đủ mạnh, thật sự hấp dẫn; trong đó nâng mức hỗ trợ lên hơn gấp 7 lần cho các đối tượng so với quy định cũ và đối tượng thu hút theo quy định mới sẽ được hưởng chính sách ưu đãi về đất ở rõ ràng hơn, tạo môi trường làm việc tốt để phát huy sở trường, năng lực được đào tạo; đồng thời, có sự quan tâm của cấp có thẩm quyền trong việc bố trí công tác ngay cho đối tượng thu hút và được xem xét quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; chủ động trong bố trí biên chế hành chính, sự nghiệp dự phòng nhằm đáp ứng nhu cầu thu hút khi các cơ quan, đơn vị, địa phương hết biên chế.

Trên cơ sở cho chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và tiếp thu ý kiến thẩm định của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã rà soát và hoàn thiện bổ sung cơ chế chính sách về thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm thay thế Quyết định số 460/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh, làm cơ sở cho việc thu hút nguồn nhân lực để bố trí vào các ngành, lĩnh vực có nhu cầu thật bức thiết nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội cho những năm tiếp theo.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu hút, khuyến khích nguồn nhân lực chất lượng cao và sinh viên tốt nghiệp đại học chính quy đến công tác, làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể quy định như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Những người có học hàm, học vị, có trình độ chuyên môn cao và có năng lực xuất sắc: Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Thạc sĩ y khoa; Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I; Bác sĩ nội trú; những nhà khoa học, người tài đang công tác trong và ngoài nước giúp cho tỉnh không xác định thời hạn bằng những đề tài khoa học hoặc sáng kiến về phát triển kinh tế - xã hội... được đánh giá có hiệu quả cao.

2. Những người là Bác sĩ, Dược sĩ đã tốt nghiệp đại học chính quy (trừ trường hợp học liên thông, cử tuyển) mà không phải đối tượng được hỗ trợ đào tạo từ ngân sách tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thạc sĩ (có bằng đại học chính quy) và những người tốt nghiệp đại học hệ chính quy (trừ trường hợp học liên thông) của các trường đại học, học viện công lập có uy tín trong nước đạt loại giỏi trở lên hoặc các trường đại học ở ngoài nước đạt loại khá trở lên có ngành nghề, chuyên môn được đào tạo thuộc danh mục các ngành nghề mà tỉnh có nhu cầu thu hút, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh (*có danh mục các ngành nghề đào tạo cần thu hút cụ thể kèm theo; tùy thuộc vào tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung danh mục các ngành, nghề được thu hút cho phù hợp sau khi có sự thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; kế hoạch thu hút sẽ được công bố vào tháng đầu của mỗi năm, riêng trong năm 2013*

được thông báo vào tháng 4 hoặc tháng 5). Riêng thu hút về cấp xã công tác tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 8738-QĐ/TU ngày 02/12/2008 của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi về việc ban hành Đề án đào tạo, tuyển chọn, chuẩn hoá cán bộ chủ chốt xã, phường, thị trấn của tỉnh Quảng Ngãi và chọn danh mục các ngành nghề phù hợp với yêu cầu của chính quyền cấp cơ sở.

II. ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO

Các đối tượng quy định tại Mục I của Quy định này được tuyển dụng, tiếp nhận và bố trí công tác (không qua thi tuyển) khi đảm bảo đủ các điều kiện sau:

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe tốt và chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền của tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối với những người đã qua công tác phải có năng lực tham mưu đề xuất, tư vấn và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Về độ tuổi và thời gian:

a) Giáo sư, Phó Giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II: không quá 50 tuổi đối với nam, 45 tuổi đối với nữ (trường hợp đặc biệt có thể cao hơn nhưng phải có đủ thời gian công tác, cống hiến tại tỉnh ít nhất là 5 năm trở lên).

b) Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú và Bác sĩ, Dược sĩ: không quá 45 tuổi đối với nam và không quá 40 tuổi đối với nữ.

c) Những người tốt nghiệp đại học ra trường không quá 3 năm kể từ ngày được ghi vào sổ trong bằng tốt nghiệp.

4. Tự nguyện cam kết về công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh từ 5 năm trở lên.

III. CHÍNH SÁCH THU HÚT VÀ ƯU ĐÃI

1. Chính sách thu hút

Các đối tượng được thu hút tại Quy định này ngoài việc hưởng lương, phụ cấp và các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của Nhà nước còn được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ kinh phí một lần khi nhận nhiệm vụ, với mức cụ thể như sau:

- | | |
|-------------------------|-------------------------|
| 1. Đối với Giáo sư: | 350.000.000 đồng/người; |
| 2. Đối với Phó Giáo sư: | 300.000.000 đồng/người; |
| 3. Tiến sĩ: | 200.000.000 đồng/người; |

4. Tiến sĩ y khoa; Bác sĩ chuyên khoa II (chuyên ngành sản phụ khoa):
300.000.000 đồng/người;
5. Bác sĩ chuyên khoa II, dược sĩ chuyên khoa II:
250.000.000 đồng/người;
6. Thạc sĩ y khoa; Bác sĩ chuyên khoa I (chuyên ngành sản phụ khoa),
Bác sĩ nội trú (chuyên ngành sản phụ khoa): 250.000.000 đồng/người;
7. Bác sĩ chuyên khoa I, dược sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ nội trú:
230.000.000 đồng/người;
8. Bác sĩ, dược sĩ (tốt nghiệp loại giỏi): 220.000.000 đồng/người;
9. Bác sĩ, dược sĩ (tốt nghiệp loại trung bình, trung bình khá và khá):
200.000.000 đồng/người;
10. Thạc sĩ: 150.000.000 đồng/người;

11. Đối với những người tốt nghiệp đại học quy định tại khoản 3 Mục I Quy định này hỗ trợ một lần là 100.000.000 đồng/người.

Trong trường hợp đối tượng thu hút vừa có học hàm, học vị thì chỉ được hưởng một mức cao nhất theo quy định tại Mục III này.

12. Đối với những nhà khoa học, người tài ở ngoài tỉnh có tâm huyết với Quảng Ngãi, giúp nhân dân Quảng Ngãi thể hiện bằng những đề tài khoa học hoặc sáng kiến về phát triển kinh tế - xã hội... được Hội đồng xét duyệt chính sách thu hút của tỉnh đánh giá có hiệu quả cao, thì tùy thuộc lợi ích mang lại mà Hội đồng xét duyệt chính sách thu hút của tỉnh xem xét trình UBND tỉnh quyết định chi 15% giá trị đề tài, công trình... mang lại trong một năm, nhưng tối đa không quá 400.000.000 đồng.

2. Các chính sách ưu đãi

Các đối tượng thu hút được bố trí công tác ngay, ngoài được hưởng các chính sách thu hút còn được hưởng các chính sách ưu đãi sau:

a) Được giao đất ở theo hạn mức để làm nhà ở với giá đất được tính theo giá hiện hành của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành. Trường hợp đất ở thuộc dự án thì được giao đất làm nhà ở theo giá khởi điểm của Nhà nước quy định.

b) Được bố trí, sử dụng theo đúng ngành nghề đào tạo; được cơ quan, đơn vị tạo điều kiện môi trường làm việc thuận lợi để phát huy hết năng lực và sở trường công tác; được xem xét quy hoạch, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo.

c) Hỗ trợ tiền thuê nhà ở xã hội theo thực tế khi chưa có nhà ở.

d) Ngoài ra các đối tượng là: Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II có hộ khẩu thường trú ngoài tỉnh Quảng Ngãi sau khi được bố trí công tác được quan tâm xem xét tiếp nhận chồng (vợ), con ruột vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí trích trong tổng kinh phí thực hiện Đề án đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN

Kể từ ngày 01/6/2013 và thay thế Quyết định số 460/2008/QĐ-UBND ngày 26/12/2008 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chính sách thu hút cán bộ, công chức, viên chức và những người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng & các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- VPUB: C, PVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, NC-KS_{lmc155}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH
PHONG HỮU TỊCH**



Đinh Thị Loan

Phụ lục

DANH MỤC CÁC NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO THUỘC CÁC LĨNH VỰC ĐƯỢC TÍNH ƯU TIÊN THU HÚT ĐỐI VỚI NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ, ĐẠI HỌC (Ban hành kèm theo Tờ trình số: 789/TTr-UBND ngày 09/3/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

I. NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ:

1. Lĩnh vực khoa học quản lý:

Ngành Luật học (Chuyên ngành Luật Hành chính, Luật Quốc tế, Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật kinh tế) thuộc các trường Đại học Luật; Quản lý đô thị và công trình; Quản lý dự án xây dựng; Quản lý công nghiệp.

2. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ:

Kỹ thuật hệ thống công nghiệp; Địa chất công trình; Xây dựng cầu, hầm, đường; Xây dựng công trình thủy; Xây dựng công trình biển; Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật cơ sở hạ tầng.

3. Lĩnh vực khoa học tự nhiên:

Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Đại số và lý thuyết số; Lý thuyết xác suất và thống kê toán học.

4. Lĩnh vực khoa học văn hóa, xã hội và nhân văn:

Các ngành Y, Dược (trừ chuyên ngành quản lý y tế); Lý luận và phương pháp dạy môn Văn – Tiếng Việt; Ngôn ngữ Nga, Pháp, Trung, Nhật; Du lịch học; Chính trị học; Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam; Tôn giáo học; Chủ nghĩa xã hội khoa học.

II. NHỮNG NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC:

1. Lĩnh vực khoa học quản lý:

Ngành Luật học (Chuyên ngành Luật Hành chính, Luật Quốc tế, Luật Thương mại, Luật Dân sự, Luật Hình sự, Luật kinh tế) thuộc các trường Đại học Luật; Quản lý tài nguyên rừng; Quản lý đô thị và công trình; Quản lý công nghiệp; Xây dựng đảng và chính quyền nhà nước.

2. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ:

Địa chất công trình; Xây dựng công trình ngầm đô thị; Xây dựng công trình biển; Quy hoạch vùng và đô thị; Kỹ thuật hạ tầng đô thị.

3. Lĩnh vực khoa học văn hóa, xã hội và nhân văn:

Các ngành Y, Dược (trừ hệ cử nhân); Ngôn ngữ Nga, Pháp, Trung, Nhật; Biên kịch điện ảnh-Truyền hình; Đạo diễn sân khấu; Văn hóa học.

**DANH SÁCH THU HÚT THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 460/2008/QĐ-UBND NGÀY
26/12/2008 CỦA UBND TỈNH TỪ NĂM 2009 ĐẾN NAY**

(Kèm theo Tờ trình số: 789/TTr-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2013 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chuyên ngành thu hút	Đơn vị được phân công công tác
I	TIẾN SĨ			
1	Phạm Đăng Phước	05/01/1959	Kỹ thuật Cơ khí	Trường Đại học Phạm Văn Đồng
II	THẠC SĨ			
2	Phạm Quốc Quân	03/02/1982	Xây dựng cầu, hầm	Sở Giao thông vận tải
3	Nguyễn Lê Kế Nghiệp	24/10/1981	Công nghệ và Quản lý xây dựng	Sở Xây dựng
4	Trần Đức Thảo	16/3/1983	Kỹ thuật môi trường	BQL Khu Kinh tế Dung Quất
5	Văn Phó	18/7/1985	Vi sinh vật học	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, Sở Y tế
6	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	01/10/1983	Vi sinh vật học	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi
7	Lê Thị Ngọc Sương	18/10/1978	Hóa sinh	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi
8	Bùi Thị Xuân Huệ	21/11/1981	Công nghệ thực phẩm và đồ uống	Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm-Sở Y tế
9	Trương Thị Thanh Tịnh	22/12/1985	Công nghệ sinh học	Trường Trung học Y tế Quảng Ngãi
10	Nguyễn Tài Luật	22/3/1982	Tự động hóa	Ban Điều hành Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi
11	Bùi Thị Hạnh	02/02/1980	Giáo dục học	Ban Điều hành Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi
12	Ngô Thị Diễm Kiều	26/9/1986	Sinh học	Chi cục bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường
13	Trần Vũ Như Quỳnh	13/9/1984	Quản lý môi trường	Chi cục bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường
14	Phạm Lê Khoa	10/4/1983	Quản lý môi trường	Chi cục bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường
15	Nguyễn Vương Vũ	19/4/1981	Công nghệ môi trường	Chi cục bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường
16	Trần Thị Đàm Hương	30/6/1981	Nuôi trồng thủy sản	Chi cục Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
17	Bùi Thị Như Trang	05/9/1985	Ngữ văn	UBND huyện Sơn Tịnh
18	Trần Ngọc Sang	15/11/1986	Công nghệ và quản lý xây dựng	UBND huyện Đức Phổ

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chuyên ngành thu hút	Đơn vị được phân công công tác
19	Trần Duy Khánh	18/3/1987	Quản trị kinh doanh	UBND huyện Đức Phổ
III	ĐẠI HỌC LOẠI GIỎI			
20	Hà Hoàng Tiên	23/9/1985	Bác sĩ Y Đa khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Ngãi
21	Hoàng Thị Quỳnh Trang	01/4/1985	Bác sĩ Nội khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Quảng Ngãi
22	Trịnh Nữ Phi Ứng	29/10/1988	Dược	Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi
23	Phạm Thị Thanh Trà	09/9/1990	Văn học	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
24	Nguyễn Thanh Trà	20/02/1989	Quản lý văn hóa	Trung tâm Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
25	Huỳnh Thị Yến Na	02/6/1981	Quản lý văn hóa	TT Văn hóa TTTT huyện Sơn Tịnh
26	Lương Thị Hoài Hương	09/6/1989	Nuôi trồng thủy sản	Trạm Thú y huyện Bình Sơn
27	Trần Duy Diễm	13/9/1985	Nuôi trồng thủy sản	UBND huyện Ba Tơ
28	Bùi Thị Hồng Lâm	06/01/1986	Công nghệ sinh học	TT Kiểm nghiệm thuốc, Mỹ phẩm, thực phẩm - Sở y tế

Danh sách này có 28 công chức, viên chức